

TÊN

NGÀY

TIẾT HỌC

Tài liệu Hỗ trợ Gia đình

Phân số dưới dạng số

Trong bài học này, học sinh phát triển sự hiểu biết về phân số dưới dạng số. Học sinh sẽ biểu diễn các phân số bằng sơ đồ và trục số, đồng thời so sánh và tìm các phân số tương đương.

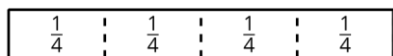
Phần A: Giới thiệu về phân số

Trong phần này, học sinh sử dụng sơ đồ và dải phân số để tìm hiểu về phân số.

Ở lớp 2, học sinh đã học về nửa, phần ba và phần tư. Bây giờ, các em chia số nguyên 1 thành 6 hoặc 8 phần, mô tả mỗi phần là “phần sáu” và “phần tám” và viết ký hiệu $\frac{1}{6}$ và $\frac{1}{8}$.

Học sinh biết rằng ký hiệu $\frac{1}{b}$ có nghĩa là 1 phần nguyên được chia thành các phần b và mỗi phần có giá trị $\frac{1}{b}$.

Trong các sơ đồ này, mỗi phần là một phân số đơn vị có kích thước $\frac{1}{4}$.



$$\frac{3}{4}$$

Học sinh thấy rằng việc gộp các phân số đơn vị tạo thành các phân số không phải đơn vị (các phân số có tử số lớn hơn 1). Ví dụ: gộp 3 phần của $\frac{1}{4}$ lại với nhau sẽ cho ra $\frac{3}{4}$.

Phần B: Phân số trên trục số

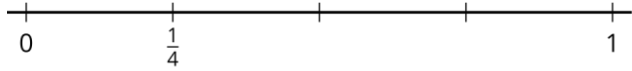
Trong phần này, học sinh xác định vị trí các phân số trên trục số. Các em học được rằng, giống như số nguyên, phân số có thể được biểu diễn dưới dạng khoảng cách từ 0 trên trục số.

Học sinh chia khoảng từ 0 đến 1 thành b phần bằng nhau. Các em đánh dấu tích đầu tiên bằng phân số đơn vị $\frac{1}{b}$.

TÊN

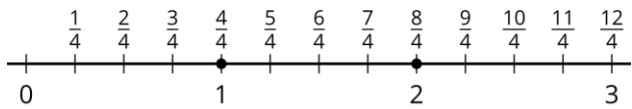
NGÀY

TIẾT HỌC



Sau đó, học sinh xác định vị trí các phân số không phải đơn vị trên trục số bằng cách đếm các phân số đơn vị. Học sinh sẽ nhận thấy rằng một số phân số nhất định nằm ở cùng vị trí với các số nguyên trên trục số.

Ví dụ: $\frac{4}{4}$ ở cùng vị trí với 1 và $\frac{8}{4}$ ở cùng vị trí với 2.

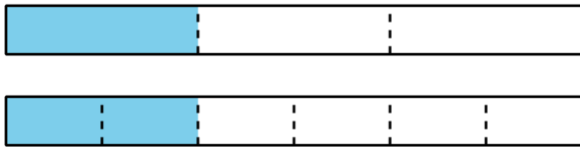


Các thuật ngữ “tử số” và “mẫu số” được giới thiệu ở đây.

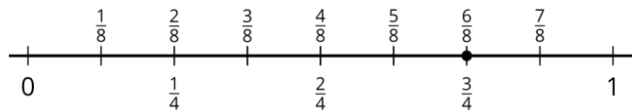
Phần C: Phân số tương đương

Trong phần này, học sinh biết rằng các phân số tương đương là các phân số có cùng giá trị. Học sinh sẽ sử dụng dải phân số và sơ đồ để biểu diễn và tìm các phân số tương đương.

Các phần được tô bóng của sơ đồ cho thấy $\frac{1}{3}$ và $\frac{2}{6}$ có cùng kích thước, vì vậy $\frac{1}{3} = \frac{2}{6}$.



Sơ đồ trục số cho thấy $\frac{6}{8}$ và $\frac{3}{4}$ ở cùng một vị trí hoặc có cùng khoảng cách từ 0 nên $\frac{6}{8} = \frac{3}{4}$.



Phần D: So sánh phân số

Trong phần này, học sinh so sánh các phân số. Các em biết rằng so sánh chỉ có giá trị nếu các phân số được so sánh liên quan đến cùng một số nguyên.

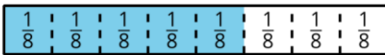
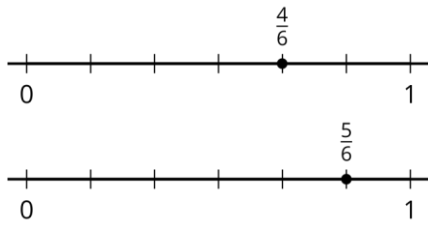
Trước tiên, học sinh so sánh các phân số có cùng mẫu số (chẳng hạn như $\frac{4}{6}$ và $\frac{5}{6}$).

TÊN

NGÀY

TIẾT HỌC

Sau đó, các em so sánh các phân số có cùng tử số (chẳng hạn như $\frac{5}{6}$ và $\frac{5}{8}$).



Thực hành tại nhà!

Gần cuối bài học, yêu cầu học sinh biểu diễn các phân số $\frac{5}{8}$ và $\frac{6}{4}$ trên dải phân số và trục số.

Các câu hỏi có thể hữu ích khi học sinh làm toán:

- Làm thế nào để xác định con cần phải phân ra bao nhiêu phần?
- Làm thế nào con biết có bao nhiêu phần để tô bóng?
- Làm thế nào con biết vị trí đặt phân số trên trục số?
- Phân số nào lớn hơn? Làm sao con biết?



Bản quyền © CC BY 2021 của Illustrative Mathematics®